

SỞ GD&ĐT HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG THPT CHUYÊN
NGUYỄN TRÃI

ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN 2
NĂM HỌC 2018-2019
MÔN: TOÁN- KHỐI: 11

ĐỀ CHÍNH THỨC

*Thời gian làm bài: 180 phút (không kể thời gian giao đề)
(Đề thi có 1 trang, gồm 5 câu)*

Ngày thi: 17 tháng 9 năm 2018

Câu 1(2 điểm) Một ngọn hải đăng đặt ở vị trí A cách bờ $5km$, trên bờ biển có một kho hàng ở vị trí C cách B một khoảng $7km$. Người canh hải đăng có thể chèo thuyền từ A đến M trên bờ biển với vận tốc $4km/h$ rồi đi bộ từ M đến C với vận tốc $6km/h$. Xác định độ dài đoạn BM để người đó đi từ A đến C nhanh nhất.

Câu 2(2 điểm) Cho khối chóp $S.ABC$ có các cạnh đáy $AB = AC = 5a, BC = 6a$ và các mặt bên tạo với đáy một góc 60^0 . Hãy tính thể tích V của khối chóp đó.

Câu 3(2 điểm) Cho khối chóp $S.ABCD$ có đáy là hình bình hành và có thể tích là V . Điểm P là trung điểm của SC , một mặt phẳng qua AP cắt hai cạnh SD và SB lần lượt tại M và N . Gọi V_1 là thể tích của khối chóp $S.AMPN$. Tìm giá trị nhỏ nhất của $\frac{V_1}{V}$?

Câu 4(2 điểm) Có tất cả bao nhiêu số tự nhiên chia hết cho 9 mà mỗi số có 2011 chữ số và trong đó có ít nhất hai chữ số 9?

Câu 5(2 điểm) Tìm tất cả các đa thức $P(x)$ với hệ số nguyên khác đa thức không sao cho $10^n - 3n - 2016$ chia hết cho $P(n)$ với mọi số nguyên dương n .

-----Hết-----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN

Câu 1(2 điểm)

Gọi $BM = x$ (km), $0 \leq x \leq 7$. Khi đó: $AM = \sqrt{25+x^2}$ và $MC = 7-x$.

Theo đề bài ta có: $f(x) = \frac{\sqrt{x^2+25}}{4} + \frac{7-x}{6}$.

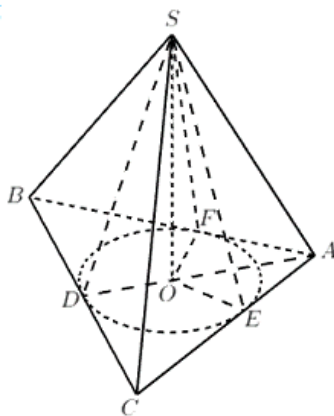
$$f'(x) = \frac{3x - 2\sqrt{25+x^2}}{4\sqrt{25+x^2}}.$$

$$\text{Cho } f'(x) = 0 \Leftrightarrow 2\sqrt{25+x^2} = 3x \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 0 \\ x^2 = 20 \end{cases} \Leftrightarrow \begin{cases} x \geq 0 \\ x = \pm 2\sqrt{5} \end{cases} \Leftrightarrow x = 2\sqrt{5}.$$

Khi đó: $f(0) = \frac{29}{12}$, $f(7) = \frac{\sqrt{74}}{4}$ và $f(2\sqrt{5}) = \frac{14-\sqrt{5}}{12}$.

Vậy $\min_{x \in [0;7]} f(x) = f(2\sqrt{5}) = \frac{14-\sqrt{5}}{12}$.

Câu 2(2 điểm)



Kẻ $SO \perp (ABC)$ và OD, OE, OF lần lượt vuông góc với AC, CA, AB . Theo định lí ba đường vuông góc ta có $SD \perp BC, SE \perp AC, SF \perp AB$ (như hình vẽ).

Từ đó suy ra $\angle SDO = \angle SEO = \angle SFO = 60^\circ$. Do đó các tam giác vuông $SDO; SEO; SFO$ bằng nhau. Từ đó suy ra $OD = OE = OF$. Vậy O là tâm

đường tròn nội tiếp tam giác ABC . Vì tam giác ABC cân tại A nên OA vừa là đường phân giác, vừa là đường cao, vừa là đường trung tuyến. Suy ra A, O, D thẳng hàng.

$$\text{Suy ra } AD = \sqrt{AB^2 - BD^2} = \sqrt{16a^2} = 4a.$$

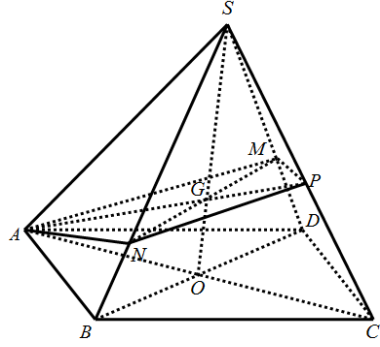
Gọi p là nửa chu vi tam giác ABC , r là bán kính đường tròn nội tiếp.

$$\text{Khi đó } S_{\Delta ABC} = \frac{1}{2} 6a \cdot 4a = 12a^2 = pr = 8ar \text{ với } r = \frac{3}{2}a.$$

$$\text{Do đó } SO = OD \cdot \tan 60^\circ = \frac{3\sqrt{3}a}{2}.$$

Câu 3(2 điểm)

Cách 1



Gọi O là tâm của hình bình hành $ABCD$. G là trọng tâm tam giác SAC .

Ta có M, G, N thẳng hàng. Do $ABCD$ là hình bình hành nên

$$V_{S.ADC} = V_{S.ABC} = \frac{1}{2} V_{S.ABCD}.$$

Theo công thức tỉ số thể tích ta có:

$$\frac{V_{S.AMP}}{V_{S.ADC}} = \frac{SM}{SD} \cdot \frac{SP}{SC} \Leftrightarrow \frac{V_{S.AMP}}{\frac{1}{2} V_{S.ABCD}} = \frac{1}{2} \frac{SM}{SD} \Leftrightarrow \frac{V_{S.AMP}}{V_{S.ABCD}} = \frac{1}{4} \frac{SM}{SD}.$$

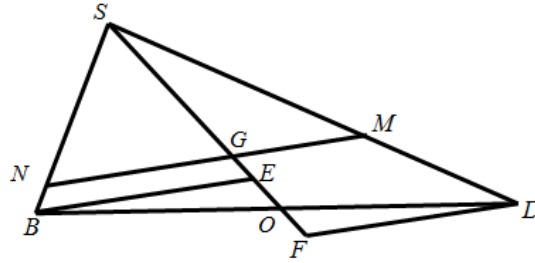
$$\text{Tương tự } \frac{V_{S.ANP}}{V_{S.ABC}} = \frac{SN}{SB} \cdot \frac{SP}{SC} \Leftrightarrow \frac{V_{S.ANP}}{\frac{1}{2} V_{S.ABCD}} = \frac{1}{2} \frac{SN}{SB} \Leftrightarrow \frac{V_{S.ANP}}{V_{S.ABCD}} = \frac{1}{4} \frac{SN}{SB}.$$

$$\text{Từ đó suy ra } \frac{V_{S.AMP}}{V_{S.ABCD}} + \frac{V_{S.ANP}}{V_{S.ABCD}} = \frac{1}{4} \left(\frac{SM}{SD} + \frac{SN}{SB} \right) \Rightarrow \frac{V_{S.AMNP}}{V_{S.ABCD}} = \frac{1}{4} \left(\frac{SM}{SD} + \frac{SN}{SB} \right).$$

Hay $\frac{V_1}{V} = \frac{1}{4} \left(\frac{SM}{SD} + \frac{SN}{SB} \right)$.

Ta chứng minh $\frac{SD}{SM} + \frac{SB}{SN} = 3$.

Thật vậy, qua B, D kẻ các đường song song với MN cắt SO lần lượt tại E, F .



Ta có: $\frac{SD}{SM} = \frac{SF}{SG}; \frac{SB}{SN} = \frac{SE}{SG} \Rightarrow \frac{SD}{SM} + \frac{SB}{SN} = \frac{SE + SF}{SG}$.

$\Rightarrow \frac{SD}{SM} + \frac{SB}{SN} = \frac{2SO}{SG} = 2 \cdot \frac{3}{2} = 3$.

Đặt $\frac{SD}{SM} = x; \frac{SB}{SN} = y$. Ta có $x + y = 3$.

Mặt khác $\frac{V_1}{V} = \frac{1}{4} \left(\frac{SM}{SD} + \frac{SN}{SB} \right) = \frac{1}{4} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y} \right) = \frac{x+y}{4xy} = \frac{3}{4xy} \geq \frac{3}{(x+y)^2} = \frac{1}{3}$.

Vậy $\frac{V_1}{V}$ nhỏ nhất bằng $\frac{1}{3}$.

Cách 2 : Sử dụng vecto

Câu 4 (2 điểm)

Đặt X là các số tự nhiên thỏa yêu cầu bài toán.

$A = \{ \text{các số tự nhiên không vượt quá 2011 chữ số và chia hết cho 9} \}$

Với mỗi số thuộc A có m chữ số ($m \leq 2008$) thì ta có thể bổ sung thêm

$2011 - m$ số 0 vào phía trước thì số có được không đổi khi chia cho 9. Do đó

ta xét các số thuộc A có dạng $\overline{a_1 a_2 \dots a_{2011}}$; $a_i \in \{0, 1, 2, 3, \dots, 9\}$

$$A_0 = \{a \in A \mid \text{mà trong } a \text{ không có chữ số } 9\}$$

$$A_1 = \{a \in A \mid \text{mà trong } a \text{ có đúng 1 chữ số } 9\}$$

- Ta thấy tập A có $1 + \frac{9^{2011} - 1}{9}$ phần tử
- Tính số phần tử của A_0

Với $x \in A_0 \Rightarrow x = \overline{a_1 \dots a_{2011}}$; $a_i \in \{0, 1, 2, \dots, 8\}$ $i = \overline{1, 2010}$ và $a_{2011} = 9 - r$ với

$$r \in [1; 9], r \equiv \sum_{i=1}^{2010} a_i. \text{ Từ đó ta suy ra } A_0 \text{ có } 9^{2010} \text{ phần tử}$$

- Tính số phần tử của A_1

Để lập số của thuộc tập A_1 ta thực hiện liên tiếp hai bước sau

Bước 1: Lập một dãy gồm 2010 chữ số thuộc tập $\{0, 1, 2, \dots, 8\}$ và tổng các chữ số chia hết cho 9. Số các dãy là 9^{2009}

Bước 2: Với mỗi dãy vừa lập trên, ta bổ sung số 9 vào một vị trí bất kì ở dãy trên, ta có 2010 các bổ sung số 9

Do đó A_1 có $2010 \cdot 9^{2009}$ phần tử.

$$\text{Vậy số các số cần lập là: } 1 + \frac{9^{2011} - 1}{9} - 9^{2010} - 2010 \cdot 9^{2009} = \frac{9^{2011} - 2019 \cdot 9^{2010} + 8}{9}.$$

Câu 5(2 điểm)

Trước hết ta chứng minh $P(x)$ đa thức hằng. Thật vậy giả sử $P(x)$ đa thức khác hằng. Suy ra tồn tại số tự nhiên N đủ lớn sao cho với mọi $n \geq N$, ta có $|P(n)| > 1$

Gọi p là ước nguyên tố bất kỳ của $P(n)$.

$$\text{Ta có } P(n+p) - P(n) : p. \text{ Suy ra } 10^n(10^p - 1) - 3p : p \text{ hay } 10^n(10^p - 1) : p$$

Nếu $p \neq 2; 5$ thì ta có $(10^p - 1) : p$, mà theo định lý Fermat's ta có $10^p \equiv 10 \pmod{p}$

Từ đó suy ra $p = 3$

Do đó $p = 2; 3$ hoặc 5 .

Ta thấy rằng $(10^n - 3n - 3016, 3) = 1 \Rightarrow p = 2$ hoặc 5 .

Nếu $p = 2$ thì ta có $2 \mid 10^n - 3n - 2016$ suy ra n chẵn.

Nếu $p = 5$ thì ta có $5 \mid 10^n - 3n - 2016$ suy ra $n \equiv 3 \pmod{5}$

Chọn được n . không thỏa mãn cả hai điều kiện trên ($n \equiv 1 \pmod{10}$) và $n \geq N$, khi đó ta có điều vô lý. Vậy $P(x)$ đa thức hằng.

Đặt $|P(n)| = a, a = \text{const}$. Ta có $(10^n - 3n - 2016) : a, \forall n \in \mathbb{N}^*$

Với $n = 1$, suy ra a lẻ.

Với $n = 5$, suy ra $(a, 5) = 1$

Nếu $a > 1$ thì gọi q là một ước nguyên tố bất kỳ của a . Ta có $(10, q) = 1$.

Chọn $n = q$ ta có $(10^q - 3q - 2016) : q$, mà $10^q \equiv 10 \pmod{q} \Rightarrow q \mid 2006$

Chọn $n = q - 1$ ta có $(10^{q-1} - 3(q-1) - 2016) : q$, mà $10^{q-1} \equiv 1 \pmod{q} \Rightarrow q \mid 2012$

Từ hai điều trên suy ra $q \mid (2006, 2012) = 2$ vô lý do a lẻ.

Vậy $a = 1$. Suy ra $P(x) \equiv 1, P(x) \equiv -1$, là hai đa thức cần tìm.

-Hết-